

Số: 36/2021/QĐST- HNGĐ

*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Đình Thông

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 40/2021/QĐ-TA ngày 18/6/2021 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

1. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Châu Hạ, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

2. Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1983; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Australia

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị G trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến tháng 10/2012 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại nước Australia cho đến nay không về Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nói chuyện cho đến khoảng hai năm sau khi anh T đi nước ngoài thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần liên lạc thì vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau và đến nay không còn liên lạc với nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung, anh T hiện đang sinh sống và lao động tại nước ngoài nên không có điều kiện, thời gian để hàn gắn những mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt

được. Nay chị G nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên mong muốn được ly hôn với anh T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 22/4/2012. Chị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Anh Nguyễn Cao T trình bày bằng văn bản có nội dung thống nhất như trình bày của chị Nguyễn Thị G về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị G. Anh T đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Ánh N cho chị G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, do điều kiện công việc không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu không tiến hành hòa giải và được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn, anh T ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Thanh H (bố đẻ anh T) địa chỉ: Thông G, xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Cao T hiện đang lao động tại Australia có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh Nguyễn Cao T có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Thanh H (bố đẻ anh T) địa chỉ: Thông G Hà, xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị G và anh T đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T không đạt được mục đích đó.

*Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).*

Như vậy, chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị G và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 22/4/2012. Từ nhỏ đến nay cháu sống cùng với chị G và được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cháu có nguyện vọng được ở với G. Anh T hiện đang sinh sống tại Australia. Chị G và anh T đã thống nhất giao con chung cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Cao T..

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 22/4/2012 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Cao T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị G (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000161 ngày 12/4/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- UBND xã K;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Bùi Đình Thông**